

Số: *M* /TB-DHTBD

Khánh Hòa, ngày *20* tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2025

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-DHTBD ngày 18/07/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương về việc ban hành Quy chế tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ;

Trường Đại học Thái Bình Dương (TBD) thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2025, như sau:

1. Ngành – Chỉ tiêu tuyển sinh

Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Định hướng đào tạo
Luật	8380101	30	Ứng dụng
Quản trị kinh doanh	8340101	30	Ứng dụng

2. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật và Quản trị kinh doanh đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và quy định về chuẩn chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy.
- Thời gian đào tạo: 18 tháng.

4. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.
- Nguyên tắc xét tuyển được dựa vào điểm trung bình tích lũy của bậc đại học.

5. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

5.1. Điều kiện về văn bằng

Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp. Danh mục ngành phù hợp chuẩn đầu vào tương ứng với các ngành tuyển sinh bao gồm:

Tên ngành	Mã ngành	Nhóm ngành phù hợp	
		Không cần bổ sung kiến thức	Cần bổ sung kiến thức
Luật	8380101	Pháp Luật (738); An ninh, Quốc phòng (786)	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên (714); Nhân văn (722); Khoa học xã hội và hành vi (731); Kinh doanh và quản lý (734); Dịch vụ xã hội (776); Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân (781)
Quản trị kinh doanh	8340101	Kinh doanh (73401); Quản trị, quản lý (73404)	Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm (73402); Kế toán – Kiểm toán (73403); Nhân văn (722); Khoa học xã hội và hành vi (731); Pháp Luật (738); Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân (781)

(*) Riêng đối với trường hợp cần bổ sung kiến thức thì phải hoàn thành việc bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển. Trường hợp tên ngành hoặc mã ngành tốt nghiệp của người đăng ký dự tuyển không cùng hệ thống danh mục hiện hành, hoặc không thuộc đối tượng quy định trên đây nhưng có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoặc đang làm việc trong các lĩnh vực liên quan thì Hội đồng chuyên môn của Khoa quản lý ngành xem xét hồ sơ theo từng trường hợp cụ thể.

5.2. Điều kiện về ngoại ngữ

Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được minh chứng hợp pháp bằng một trong các điều kiện sau đây:

(i) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

(ii) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

(iii) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Trường hợp thí sinh chưa có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ nêu trên, thí sinh sẽ tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào do Trường tổ chức với trình độ tương đương trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Trường hợp ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài đăng ký học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

6. Nhận hồ sơ đăng ký nguyện vọng xét tuyển

Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 15/3/2025.

7. Chính sách học bổng, hỗ trợ tài chính

Stt	Đối tượng	Định mức
1	Cựu sinh viên của Trường Đại học Thái Bình Dương	Giảm 25% học phí toàn khoá
2	Sinh viên đạt danh hiệu thủ khoa của khoá học (tính theo ngành) học tiếp cao học trong vòng 01 năm sau khi tốt nghiệp	Giảm 50% học phí toàn khoá
3	Thí sinh dự tuyển trước ngày 28/02/2025 và thuộc diện phải học bổ sung kiến thức (BSKT)	Giảm 50% lệ phí BSKT

8. Hồ sơ dự tuyển

1. Bản sao chứng thực bằng đại học;
2. Bản sao chứng thực bảng điểm đại học;
3. Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu);
4. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu);
5. Bảng điểm bổ sung kiến thức (nếu có);
6. Giấy xác nhận thời gian làm việc (nếu có);
7. Bản sao giấy tờ về đối tượng ưu tiên (nếu có);
8. Bản sao văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có);
9. Bản sao căn cước công dân;
10. Hai (02) ảnh thẻ 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày sinh mặt sau ảnh).

*Lưu ý:

- Thí sinh tải hồ sơ đăng ký dự thi tại địa chỉ website: <http://tbd.edu.vn/sdh>
- Nhà trường không hoàn trả lại hồ sơ sau khi nộp.

9. Học phí và các mốc thời gian thực hiện đóng học phí, lệ phí

- Học phí : 60.000.000 đồng/khoá học/60 tín chỉ.
- Lệ phí BSKT : 740.000 đồng/tín chỉ. Tương đương 2.220.000 đồng/môn học.

(Số môn học cần BSKT được thông báo chậm nhất 10 ngày làm việc tính từ thời điểm thí sinh nộp đầy đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định. Số môn học tối đa cần BSKT là 06 môn, tương đương 18 tín chỉ. Thí sinh dự tuyển và nộp đầy đủ lệ phí trước ngày 28/02/2025 được giảm 50% lệ phí BSKT. Số tiền được giảm được trừ vào học phí phải đóng đợt 01 của thí sinh.)

- Các mốc thời gian thực hiện đóng học phí, lệ phí:

Stt	Thời gian	Mức thu
1	Khi nộp hồ sơ xét tuyển:	
	- Lệ phí xét tuyển	500.000
	- Lệ phí ôn thi ngoại ngữ đầu vào (nếu có)	1.000.000
	- Lệ phí thi ngoại ngữ đầu vào (nếu có)	500.000
2	Sau khi trúng tuyển:	
	- Lệ phí nhập học	1.000.000
	- Học phí đợt 1	15.000.000
3	Học phí đợt 2 (Sau 03 tháng tính từ thời điểm trúng tuyển)	15.000.000
4	Học phí đợt 3 (Sau 06 tháng tính từ thời điểm trúng tuyển)	15.000.000
5	Học phí đợt 4 (Sau 09 tháng tính từ thời điểm trúng tuyển)	15.000.000

(*) Mức học phí nêu trên chưa tính giảm trừ nếu có áp dụng các chính sách học bổng, ưu đãi khác của Trường Đại học Thái Bình Dương.

Lệ phí bổ sung kiến thức, lệ phí xét tuyển, lệ phí dự thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào, thí sinh nộp trực tiếp tại Phòng Kế hoạch và Tài chính (Phòng A002) của Trường hoặc chuyển khoản qua ngân hàng theo thông tin:

 DH THAI BINH DUONG MID: 4201119161 TID: DHTBOKHA	Đơn vị hưởng: Trường Đại học Thái Bình Dương
	Số tài khoản: 044704070017175
	Tại Ngân hàng: HDBank CN Nha Trang
	Nội dung: <họ tên thí sinh>, <ngày tháng năm sinh>, <viết tắt tên ngành>, LPXT, LPOT, LPDT, LPBSKT.
	(Trong đó LPXT: Lệ phí xét tuyển, LPOT: Lệ phí ôn thi, LPDT: Lệ phí dự thi, LPBSKT: Lệ phí Bổ sung kiến thức)

Sau khi đóng Lệ phí Anh/Chị vui lòng chụp hình chứng từ giao dịch gửi về email: saudaihoc@tbd.edu.vn hoặc Zalo: 0886 433 379.

Lưu ý: Nhà trường không hoàn lại phí, lệ phí trong bất kỳ trường hợp nào.

10. Kế hoạch tuyển sinh

Giai đoạn	Thời gian
Nhận hồ sơ đăng ký nguyện vọng xét tuyển	Đến hết 15/3/2025
Thời gian học bổ sung kiến thức	Từ ngày 03/02 – 13/4/2025 (dự kiến)
Thời gian ôn tập đánh giá tiếng Anh đầu vào	Từ ngày 01/3/2025 (dự kiến)
Thời gian thi đánh giá tiếng Anh đầu vào	Ngày 15/3/2025 (dự kiến)
Thông báo kết quả xét tuyển	Ngày 14/4/2025
Thời gian làm thủ tục nhập học	Đến hết ngày 28/4/2025
Thời gian khai giảng dự kiến	Ngày 26/4/2025

11. Địa điểm hướng dẫn thủ tục và nhận hồ sơ

Phòng Tuyển sinh và Truyền thông – Bộ phận Sau đại học

Phòng A001, Trường Đại học Thái Bình Dương

Địa chỉ: 79 Mai Thị Đồng, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: (0258) 3727147 | Hotline: 0886433379 | Email: saudaihoc@tbd.edu.vn

Nơi nhận:

- Đăng website;
- Lưu: VT, P.TSTT.



GS.TS. Đào Văn Đông





PHỤ LỤC

**Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương
Bậc 3 và Bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng
trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 11 /TB-DHTBD ngày 20/01/2025 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ / Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450 - 499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140 - 159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160 - 179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275 - 399 Đọc: 275 - 384 Nói: 120 - 159 Viết: 120 - 149	Nghe: 400 - 489 Đọc: 385 - 454 Nói: 160 - 179 Viết: 150 - 179
		Aptis	B1	B2
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300 - 399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400 - 499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2